

Vai trò của Hồ Chí Minh đối với Mặt trận Việt Minh

Trần Thị Minh Tuyết*

Tóm tắt: Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng nổi bật và nhất quán của Hồ Chí Minh. Để hiện thực hóa tư tưởng này, Người kiên trì xây dựng các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận Việt Minh (Việt Nam Độc lập đồng minh) là kết quả của quá trình tạo lập công phu của Hồ Chí Minh. Sau khi thành lập được Mặt trận Việt Minh, Hồ Chí Minh đã không ngừng nỗ lực hành động để Mặt trận Việt Minh thực sự là nơi quy tụ và phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc. Thành công của Cách mạng tháng Tám có một cội nguồn sức mạnh của Mặt trận Việt Minh.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; đại đoàn kết dân tộc; mặt trận dân tộc thống nhất; Mặt trận Việt Minh; Cách mạng tháng Tám.

1. Mở đầu

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng nổi bật và nhất quán của Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó được hình thành từ truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng, thực tiễn sống động của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc không dừng lại ở tư tưởng mà trở thành chiến lược cách mạng. Để hiện thực hóa chiến lược đúng đắn đó, trong mọi chặng đường cách mạng, Hồ Chí Minh đều dành nhiều tâm sức để tạo dựng và củng cố sức mạnh mọi mặt của các mặt trận dân tộc thống nhất. Sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của Mặt trận Việt Minh, một nhân tố quan trọng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, cũng gắn liền với vai trò và công lao to lớn của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

2. Hồ Chí Minh với sự thành lập Mặt trận Việt Minh

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của

mặt trận dân tộc thống nhất. Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị thành lập *Hội phản đế đồng minh* vì cho rằng: “Giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công” [2, tr.227]. Ngoài *Hội phản đế đồng minh*, trong giai đoạn 1930 - 1941, Đảng Cộng sản Đông Dương còn tổ chức nhiều mặt trận khác như *Hội phản đế liên minh* (3/1935), *Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế* (tháng 6/1936), *Mặt trận Dân chủ thống nhất* (tháng 3/1938), *Mặt trận thống nhất phản đế Đông Dương* (tháng 11/1939)... Ra đời trong những hoàn cảnh khác nhau, mang những tên gọi khác nhau và phải thực hiện những nhiệm vụ khác nhau nhưng các mặt trận nói trên đều chưa có sự tham gia của đông đảo quần chúng

(*) Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
ĐT: 0913538837. Email: tuyetminh1612@gmail.com

cách mạng. Nói một cách khác, “công năng” của các mặt trận đó vẫn chưa được khai thác triệt để, tính dân tộc của các mặt trận chưa cao. Đây chính là vấn đề Hồ Chí Minh không ngừng trăn trở.

Sau nhiều năm hoạt động quốc tế, cuối năm 1938 Hồ Chí Minh đã trở về Trung Quốc và tìm cách bắt liên lạc với phong trào cách mạng trong nước. Theo Võ Nguyên Giáp, vào tháng 10 năm 1940 khi còn ở Quế Lâm - Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã bàn với các cộng sự của mình rằng: “trước tình hình mới, vấn đề đoàn kết toàn dân giải phóng dân tộc càng quan trọng. Ta phải nghĩ đến việc lập một hình thức mặt trận thật rộng rãi, có tên gọi cho thích hợp. Việt Nam giải phóng đồng minh? Việt Nam phản đế đồng minh? Hay là Việt Nam độc lập đồng minh? Có thể gọi tắt là Việt Minh cho dễ nhớ” [5, tr.35 - 36]. Như vậy, ý tưởng về một mặt trận mang tên dân tộc, đặt trong phạm vi dân tộc để khơi dậy tinh thần dân tộc đã được Hồ Chí Minh ấp ủ từ trước khi Người về nước.

Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Hồ Chí Minh chính thức về nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Về đến Cao Bằng, rất nhanh chóng Người cho xây dựng thí điểm các tổ chức cứu quốc ở ba châu (tức huyện) Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình. Kết quả là sau 3 tháng, các tổ chức cứu quốc ở đó đã quy tụ được khoảng 2.000 hội viên thuộc đồng bào các dân tộc với đủ thành phần, lứa tuổi. Dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, cuối tháng 4 năm 1941, “một hội nghị cán bộ tỉnh Cao Bằng được triệu tập để tổng kết kinh nghiệm tổ chức các hội quần chúng như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc nhằm tiến tới thành lập Mặt trận Việt Minh trong toàn quốc” [1, tr.109]. Thực tiễn xây dựng các tổ chức cứu quốc ở

Cao Bằng và những kinh nghiệm được đúc rút tại Hội Nghị đã trở thành cơ sở thực tiễn và lý luận để Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) nhanh chóng đi đến kết luận về hình thức Mặt trận cần thành lập.

Dưới sự chủ tọa của Hồ Chí Minh, Hội nghị Trung ương 8 đã xem xét lại toàn bộ chiến lược cách mạng của Đảng và đưa ra những quyết định lịch sử. Trước hết, Hội nghị đã chuyển hướng chiến lược từ cách mạng tư sản dân quyền sang *cách mạng giải phóng dân tộc*: “Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “*dân tộc giải phóng*” [3, tr.119]. Để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, trước hết, Đảng phải tìm ra một hình thức mặt trận mới, có khả năng quy tụ tất cả những người Việt Nam yêu nước. Phiên họp cuối cùng của Hội nghị Trung ương 8 ngày 19 tháng 5 là thời điểm *Việt Nam độc lập đồng minh* (gọi tắt là Việt Minh) được chính thức thành lập. Với quyết định này, Hội nghị Trung ương 8 đã sáng lập ra một hình thức mới của mặt trận dân tộc thống nhất mà ngay tên gọi của Mặt trận - Việt Nam độc lập đồng minh - đã hiển thị rất nhiều thông điệp quan trọng. Đó là mặt trận đặt trong phạm vi dân tộc *Việt Nam* chứ không phải trên phạm vi Đông Dương như trước; mục tiêu cao nhất của Mặt trận là giành *độc lập* và mặt trận này đứng về phía *đồng minh* để chống phát xít. Tên gọi Mặt trận do Hồ Chí Minh lựa chọn đã thể hiện tính dân tộc và tính chính nghĩa nên có sức hiệu triệu to lớn. Như vậy, sự ra đời của Mặt trận Việt Minh là kết quả của một quy trình nhận thức và hành động cần trọng, nhất quán của Hồ Chí Minh. Người đã ấp ủ ý tưởng, chia sẻ ý tưởng với các cộng sự, thử nghiệm ý tưởng trên thực tiễn, đưa kết quả đạt

được cho Hội nghị thảo luận và cuối cùng, nó mới trở thành nghị quyết của Đảng. Trong sự ra đời của Mặt trận Việt Minh, Hồ Chí Minh đóng vai trò *người sáng lập*.

3. Hồ Chí Minh với sự phát triển của Mặt trận Việt Minh

Hồ Chí Minh đã không ngừng nỗ lực hành động đã thành lập được Mặt trận phù hợp với yêu cầu của cách mạng và để Mặt trận thực sự là nơi quy tụ và phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của Mặt trận Việt Minh thể hiện ở các nội dung sau.

Trước hết, Người có thư *Kính cáo đồng bào* và viết *Lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão* để kêu gọi toàn dân đoàn kết. Người viết: “Trong lúc này, quyền lợi của dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng. Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều kẻ vai gánh vác một phần trách nhiệm” [7, tr.230]. Khi cái tên Nguyễn Ái Quốc từ lâu đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước và mang lại cho nhân dân niềm tin tưởng sâu sắc, trong 2 bức thư này, Người đã ký tên Nguyễn Ái Quốc. Để nhân dân thêm vững tin tham gia Mặt trận. Người còn cam kết: “Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”. Người đã vận động quần chúng bằng cả uy tín cá nhân và tinh thần tự nguyện hy sinh.

Thứ hai, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo soạn thảo cho Mặt trận Việt Minh một chương trình hành động rõ ràng, thiết thực. Là một nhà cách mạng giàu trải nghiệm, Hồ Chí Minh biết rằng, muốn dân chúng tham gia

Mặt trận thì người lãnh đạo phải làm cho dân chúng hiểu rõ rằng tổ chức này là của ai? đấu tranh vì cái gì? có chương trình hành động ra sao? Dưới sự chỉ đạo tích cực của Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 1941 Việt Minh tuyên bố *Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ*. Trong *Tuyên ngôn* của Mặt trận ghi rõ: “Từ khi lập quốc, xét lịch sử nước ta, chưa bao giờ dân tộc ta nhục nhã, đau khổ như lúc này... Nguy cơ diệt vong đã bày ra trước mắt. Hiện thời chúng ta chỉ có một con đường mưu sống là đoàn kết thống nhất, đánh đuổi Nhật Pháp, trừ khử Việt gian. Mở con đường ấy cho đồng bào, *Việt Nam độc lập đồng minh* (Việt Minh) ra đời... Việc giải phóng của ta phải do ta làm lấy... Ai là người Việt Nam hãy phấn đấu tự cường, hãy tự tin, tự trọng, hãy đoàn kết thống nhất” [3, tr.459 - 463]. *Tuyên ngôn* còn nói rõ về chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Mặt trận: “Coi quyền lợi của dân tộc cao hơn hết thảy, Việt Minh sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật - Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do và độc lập”.

Cùng với *Tuyên ngôn, Chương trình Việt Minh* khẳng định: sau khi đánh đuổi được Nhật - Pháp, sẽ lập ra Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa do Quốc dân đại hội cử lên và chính phủ mới sẽ thực hiện 10 chính sách lớn của Việt Minh để “1. Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập; 2. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng tự do” [3, tr.470]. Sau khi nói rõ mục tiêu, *Chương trình Việt Minh* còn chỉ ra phương hướng và nhiệm vụ cần thực hiện là phải liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân trong mặt trận, phải hết sức giúp đỡ Ai Lao và Cao Miên để cùng thành lập *Đông Dương độc lập đồng minh*... Đây là lần đầu

tiên trong lịch sử Mặt trận Dân tộc thống nhất, đường lối, chính sách, phương pháp tiến hành cách mạng và tổ chức lực lượng đã được Mặt trận tuyên truyền rộng rãi đến dân chúng. Nhờ có chương trình cụ thể, mục tiêu rõ ràng, thiết thực mà mặt trận Việt Minh đã thu hút được đông đảo nhân dân tham gia. Sau này, chính Hồ Chí Minh cũng đánh giá: “*Cái tên Việt Nam Độc lập đồng minh* rất rõ rệt, thiết thực và hợp với nguyện vọng của toàn dân. Thêm vào đó, chương trình giản đơn, thiết thực mà đầy đủ của Mặt trận gồm có 10 điểm như bài ca tuyên truyền đã kể:

Có mười chính sách bày ra
 Một là ích quốc, hai là lợi dân

Mười điểm ấy, gồm những điểm chung cho toàn thể dân tộc và những điểm đấu tranh cho quyền lợi của công nhân, nông dân và cho mọi tầng lớp nhân dân. Vì thế mà Việt Minh được nhân dân nhiệt liệt hoan nghênh,... cho nên Việt Minh phát triển rất mau và rất mạnh” [8, tr.23 - 24].

Thứ ba, Hồ Chí Minh đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong quân chúng. Thấm nhuần câu nói của Lênin trong tác phẩm *Làm gì*: “Cái mà chúng ta nhất thiết phải có lúc này là một tờ báo chính trị... Không có tờ báo thì không thể tiến hành có hệ thống cuộc tuyên truyền, cổ động có nguyên tắc và toàn diện”, ngay sau khi Mặt trận Việt Minh ra đời, Hồ Chí Minh đã thành lập tờ báo *Việt Nam Độc lập*, gọi tắt là Việt Lập để làm cơ quan ngôn luận cho Tổng bộ Việt Minh. Rất chú trọng vai trò tuyên truyền của tờ báo, Người trực tiếp làm Tổng biên tập (khi Người đi công tác nước ngoài thì Phạm Văn Đồng đảm nhiệm công việc này). Có thể nói, trong lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam, không có tờ báo nào lại phải hoạt động trong hoàn cảnh khó khăn

đến thế. Tuy nhiên, báo vẫn ra 3 kỳ 1 tháng và tổng số đã xuất bản được 129 số (số đầu tiên ra ngày 1 tháng 8 năm 1941, số cuối cùng ra ngày 30 tháng 9 năm 1945). Để thu hút nhân dân đến với tờ báo này, Hồ Chí Minh làm công tác “tiếp thị” rất bài bản. Người có thơ “*Khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập*” với những lý lẽ rất thuyết phục. Người còn trực tiếp vẽ bức tranh cổ động cho báo. Số báo ra ngày 21 tháng 8 năm 1941 in tranh của Người và những câu thơ:

“*Việt Nam độc lập*” thổi kèn loa

Kêu gọi dân ta trẻ đến già

Đoàn kết vững bền như khối sắt

Để cùng nhau cứu nước non ta” [8, tr.237].

Vừa là Tổng biên tập, vừa là cây bút chủ lực của tờ báo, Hồ Chí Minh viết về nhiều đề tài nhưng trước hết là kêu gọi nhân dân đoàn kết. Để quần chúng dễ nhớ, dễ thuộc, Hồ Chí Minh đã chuyển tải những thông điệp chính trị thành thơ, chủ yếu là thể thơ lục bát. Với mỗi tầng lớp, Người có cách tuyên truyền riêng. Với phụ lão, Hồ Chí Minh viết *Lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão*. Với thanh niên, Hồ Chí Minh có bài thơ *Hoan nghênh thanh niên đi học quân sự*. Người còn có thơ kêu gọi nông dân, phụ nữ, trẻ em, công nhân... Ngay cả tầng lớp binh lính người Việt trong quân đội của chính quyền thực dân cũng được Hồ Chí Minh kêu gọi quay trở về với dân tộc, với chính nghĩa. Để nâng cao tinh thần dân tộc và ý chí đấu tranh cho toàn dân, Hồ Chí Minh viết *Lịch sử nước ta* bằng thơ lục bát, ở đó có lời tiên tri “1945 Việt Nam độc lập” [7, tr.267]. Tác phẩm đã được *Việt Minh Tuyên truyền Bộ* xuất bản tháng 2 năm 1942 và phổ biến trong nhân dân. Hồ Chí Minh còn kiên trì giáo dục nhân dân tinh thần đoàn kết thông qua các bài thơ

giàu tính ẩn dụ như *Ca sợi chỉ, Hòn đá, Con cáo và tổ ong...* Ngoài việc kêu gọi nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh, báo *Việt Nam độc lập* thường xuyên có các bài viết về tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước để nhân dân nắm được tình hình thời sự và hướng ứng chủ trương của Đảng, của Mặt trận. Qua ngòi bút và sự chỉ đạo trực tiếp của Người, tờ báo đã trở thành công cụ tuyên truyền hết sức đắc lực cho Mặt trận Việt Minh. Cùng với báo *Việt Nam độc lập*, ngày 25 tháng 1 năm 1942, tờ báo *Cứu quốc* của Tổng bộ Việt Minh ra số đầu tiên và cũng góp phần vào công tác tuyên truyền quần chúng. Ở miền Nam, khi Kỳ bộ Việt Minh Nam Kỳ được thành lập, tờ báo *Giải phóng* là cơ quan ngôn luận của tổ chức này. Dùng báo chí cách mạng để tuyên truyền, vận động quần chúng là quan điểm và hành động nhất quán của Hồ Chí Minh.

Cùng với việc sử dụng báo chí, Hồ Chí Minh còn tổ chức nhiều lớp tập huấn cán bộ tuyên truyền để họ mang chủ trương, chính sách của Mặt trận đến với đồng bào ở khắp mọi miền đất nước. Người yêu cầu cán bộ tuyên truyền phải hòa mình vào quần chúng, phải hiểu quần chúng, biết cách nói cho quần chúng hiểu, biết làm cho quần chúng tin, biết cách cổ vũ quần chúng hành động. Khi đào tạo cán bộ tuyên truyền, Người rất chú trọng khâu thực hành nên Người thường tổ chức “sát hạch” cán bộ bằng cách: Người đứng vào vai nhân dân và học viên là cán bộ đến vận động tuyên truyền cách mạng. Nếu học viên vận dụng được lý luận cách mạng và có cách vận động khéo, làm cho người nghe thông suốt thì mới được coi là tốt nghiệp khóa huấn luyện.

Thứ tư, Hồ Chí Minh kiên trì xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cho Mặt trận. Để xây dựng lực lượng chính trị đông đảo cho mặt trận, Hồ Chí Minh đã

thay thế các *Hội phản đế* bằng các tổ chức mang tên *Cứu quốc*. Người đa dạng hóa các tổ chức Cứu quốc bằng cách gắn nó với lứa tuổi, nghề nghiệp, giới tính để tập hợp hết thảy nhân dân. Người kêu gọi trên báo *Việt Nam độc lập*: “Nông dân phải vào “nông dân Cứu quốc hội”. Thanh niên phải vào “Thanh niên cứu quốc hội”. Phụ nữ vào “Phụ nữ cứu quốc hội”. Trẻ con vào “Nhi đồng Cứu quốc hội”. Công nhân vào “Công nhân cứu quốc hội”. Binh lính vào “Binh lính Cứu quốc hội”. Các bậc phú hào văn sĩ vào “Việt Nam Cứu quốc hội”. Những hội ấy do Việt Nam độc lập đồng minh lãnh đạo... Muôn người một lòng. Nhân cơ hội này mà khôi phục lại Tổ quốc, mà làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập” [7, tr.246]. Sự phong phú về hình thức tổ chức cho phép Mặt trận Việt Minh thực hiện nguyên tắc *không bỏ sót một ai*, miễn là người đó có lòng yêu nước, mong muốn cho đất nước được độc lập. Hồ Chí Minh xác định rõ: “Trong khi đi tổ chức một đoàn thể cứu quốc, điều cốt yếu là không phải những hội viên phải hiểu chủ nghĩa cộng sản, mà điều cốt yếu hơn hết là họ có tinh thần cứu quốc và muốn tranh đấu cứu quốc” [3, tr.125]. Lấy lợi ích tối cao của dân tộc làm mẫu số chung để tập hợp lực lượng, không rơi vào khuynh hướng tả là mẫu chốt thành công của Hồ Chí Minh khi xây dựng Mặt trận.

Không chỉ đa dạng về loại hình đoàn thể, Hồ Chí Minh còn xây dựng Mặt trận Việt Minh thành một hệ thống tổ chức thống nhất, chặt chẽ từ cơ sở đến Trung ương. Ở cấp xã có Ban chấp hành Việt Minh do các đoàn thể cứu quốc ở xã cử ra; ở cấp tổng, huyện (hay phủ, châu, quận), tỉnh, liên tỉnh, kỳ... đều có Ban chấp hành Việt Minh ở cấp tương đương; ở cấp toàn quốc có Tổng bộ Việt Minh.

Người cũng mở rộng dân phạm vi hoạt động của Việt Minh. Sau khi Mặt trận Việt Minh được chính thức thành lập, phong trào Việt Minh phát triển mạnh nhất ở Việt Bắc. Từ Việt Bắc, phong trào Việt Minh lan dần về xuôi. *Hội Văn hóa cứu quốc* ra đời cuối năm 1943, *Đảng Dân chủ Việt Nam* được thành lập tháng 6 năm 1944 đều trở thành thành viên của Việt Minh và điều đó giúp Việt Minh có cơ sở không chỉ ở trong nông dân, công nhân mà còn trong đội ngũ trí thức và giai cấp tư sản tiến bộ, không chỉ ở rừng núi, nông thôn mà còn ở đô thị. Mặt trận Việt Minh chẳng những có cơ sở rộng khắp trong cả nước mà còn có cơ sở khá mạnh trong Việt kiều ở Lào và Thái Lan.

Với cách tổ chức vừa theo chiều rộng, vừa theo bề sâu, Mặt trận Việt Minh đã tập hợp, đoàn kết được mọi giai cấp, đảng phái và cá nhân những người Việt Nam yêu nước ở mọi lứa tuổi, nghề nghiệp vào một trận tuyến thống nhất để đấu tranh với kẻ thù đế quốc.

Để tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, cùng với lực lượng chính trị đông đảo, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương còn xây dựng *lực lượng vũ trang* cho Mặt trận. Đội du kích Bắc sơn, các đội Cứu quốc quân đã được thành lập. Để nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, tháng 8 năm 1944 Tổng bộ Việt Minh ra lời kêu gọi “*Sấm vũ khí! Đuổi thù chung*” với lời kêu gọi đầy thuyết phục: “Một đồng tiền quyền cho quỹ mua súng lúc này (...) là một viên gạch để xây đắp lâu đài độc lập cho dân tộc Việt Nam” [9, tr.42]. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập *Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân*. Đến tháng 4 năm 1945, các tổ chức vũ trang cách mạng đã thống nhất hợp thành “*Việt Nam giải phóng quân*”. Để

trang bị kiến thức quân sự cho cán bộ và chiến sỹ, trong giai đoạn 1941 - 1945, Hồ Chí Minh viết các tác phẩm như *Chiến thuật du kích*, *Phép dùng binh của ông Tôn Tử* và những tác phẩm này đã được *Tổng bộ Việt Minh* xuất bản để làm sách “gối đầu giường” cho cán bộ quân sự. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Hồ Chí Minh, đến thời điểm Cách mạng tháng Tám, Mặt trận Việt Minh đã có trong tay đội quân chính trị rộng lớn và lực lượng vũ trang quả cảm.

Trong quá trình tạo lực cho Mặt trận, Hồ Chí Minh rất quan tâm xây dựng căn cứ địa. Ngay từ trước khi về nước, Người nói rõ: “Chúng ta trở về Tổ Quốc, việc trước tiên là phải có chỗ đứng chân. Lúc đầu là một điểm nhỏ, sau mở rộng thành một điểm to, rồi thành căn cứ” [10, tr.255]. Căn cứ địa là nơi “đội du kích tích trữ lương thực, thuốc đạn, lâu lâu về đó nghỉ ngơi, luyện tập” [7, tr.536] để dần tiến tới thành lập các đội quân chính quy, là “nơi đứng chân” của cơ quan đầu não chỉ huy nên Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn khởi nghĩa phải có căn cứ địa” [4, tr.173]. Dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, từ một chỗ đứng chân là hang Cốc Bó của bản Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, căn cứ địa Cao Bằng đã ra đời và dần mở rộng. Đến tháng 6 năm 1945, *khu giải phóng Việt Bắc* gồm 6 tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên đã được hình thành. Đây chính là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.

Nhờ sự kiên trì xây dựng lực lượng của Hồ Chí Minh, phong trào Việt Minh ngày càng phát triển. Đến tháng 8 năm 1945, sức mạnh của Việt Minh như “triều dâng, thác đổ”. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chưa bao giờ một tổ chức Mặt trận lớn mạnh như thế.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã thông qua tổ chức Việt Minh các cấp để lãnh đạo nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Thứ năm, Hồ Chí Minh đã bước đầu thiết lập được quan hệ quốc tế cho Mặt trận Việt Minh. Với tầm nhìn của nhà ngoại giao, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng phong trào Việt Minh tuy phát triển khá mạnh trong nước nhưng chưa có quan hệ chính thức với nước nào trong phe đồng minh; nếu không tạo dựng được quan hệ quốc tế thì Mặt trận Việt Minh không chỉ khó khăn khi tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền mà còn rất khó khăn trong việc giữ vững chính quyền. Vì thế, Người quyết định trở lại Trung Quốc để đặt quan hệ với Quốc dân Đảng Trung Quốc và đại diện của quân đội Mỹ đang đóng ở Côn Minh, Trung Quốc. Hồ Chí Minh đã chứng minh cho chính quyền Tưởng Giới Thạch thấy một điều: Ở Việt Nam, Việt Minh là tổ chức duy nhất có lực lượng đông đảo, có tổ chức chặt chẽ, nếu Tưởng Giới Thạch muốn thực hiện kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” thì chắc chắn chỉ có thể dựa vào Việt Minh. Với đại diện quân sự của Mỹ ở Côn Minh, Hồ Chí Minh đưa ra thông tin về tình hình quân Nhật ở Việt Nam và thể hiện quan điểm muốn hợp tác với Mỹ để chống Nhật. Việc Hồ Chí Minh thiết lập quan hệ với Quốc dân đảng Trung Hoa và Mỹ trước thềm Cách mạng tháng Tám đã tạo thế pháp lý cho chính quyền cách mạng vì “các nước đồng minh... quyết không thể không nhận quyền độc lập của dân Việt Nam... Một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh để chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập” [2, tr.227].

Thứ sáu, Hồ Chí Minh đã phán đoán và lựa chọn thời cơ chính xác để Mặt trận Việt Minh phát động nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa đúng thời điểm. Ngay từ tháng 10 năm 1944, trong thư *Gửi đồng bào toàn quốc*, Hồ Chí Minh dự đoán: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh” [7, tr.538]. Vì dự đoán trước tình hình nên khi Nhật đầu hàng đồng minh, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Mặt trận Việt Minh lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa. Bạo lực cách mạng của đạo quân chính trị đông đảo có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, lại nổ ra đúng lúc đã làm kẻ thù hoàn toàn tê liệt. Cách mạng tháng Tám đã giành thắng lợi triệt để mà lại hết sức nhanh, gọn, ít đổ máu. “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời trong *cái chớp mắt* của lịch sử” [5, tr.18] là nhờ năng lực nắm bắt thời cơ của Đảng Cộng sản Đông Dương đứng đầu là Hồ Chí Minh. Lời tiên tri của Người từ năm 1942 trong *Lịch sử nước ta*, rằng “năm 1945 Việt Nam độc lập” đã trở thành hiện thực.

Thứ bảy, Hồ Chí Minh đã tạo dựng tính pháp lý cho Mặt trận Việt Minh trong Cách mạng tháng Tám. Dù phải hành động hết sức nhanh chóng và quyết đoán theo tinh thần “dù hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập”, Hồ Chí Minh vẫn kịp thời tạo lập tính pháp lý cho mặt trận Việt Minh bằng cách triệu tập “Quốc dân đại hội”. Đại hội đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Đảng và Tổng bộ Việt Minh, đã thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh và cử ra *Ủy ban giải phóng dân tộc* (tức Chính phủ Lâm thời) do Hồ Chí Minh đứng đầu. Sau khi khởi nghĩa

đã thành công trên phạm vi cả nước, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh đã thay mặt *Chính phủ lâm thời* long trọng đọc *Tuyên ngôn độc lập* để tuyên bố với toàn thể quốc dân và thế giới về nền độc lập đã giành được của dân tộc Việt Nam, về sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau khi Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*, đại diện của Tổng bộ Việt Minh Nguyễn Lương Bằng đã đọc diễn văn khái quát lại vai trò to lớn, sứ mệnh vinh quang của Mặt trận Việt Minh trong cuộc đấu tranh giành độc lập và hiệu triệu đồng bào cả nước ủng hộ Chính phủ cách mạng, ủng hộ Mặt trận Việt Minh.

4. Kết luận

Sau Cách mạng tháng Tám, chính quyền nhân dân đã được thành lập từ Trung ương đến địa phương nên Mặt trận Việt Minh không còn làm chức năng chính quyền như trước. Hoạt động của Việt Minh lúc này là củng cố và phát triển tổ chức của Mặt trận, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, làm chỗ dựa cho chính quyền non trẻ. Khi *Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam* được thành lập (tháng 5 năm 1946), hai mặt trận cùng song song tồn tại và đến 3 năm 1951 thì hợp nhất thành *Mặt trận Liên Việt*. Đến đây, Mặt trận Việt Minh kết thúc vai trò lịch sử của mình. Đánh giá công lao to lớn của Mặt trận Việt Minh đối với Cách mạng tháng Tám năm 1945, tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc ngày 10 tháng 9 năm 1955, Hồ Chí Minh khẳng định: “Mặt trận Việt Minh đã giúp Cách mạng tháng Tám thành công” [2, tr.131]. Nếu thành công của Cách mạng tháng Tám có cội nguồn từ sức mạnh của Mặt trận Việt Minh thì sức mạnh của Mặt trận Việt Minh bắt nguồn từ tài năng của người tạo dựng lên nó. Hồ Chí Minh đã viết trong những ngày đầu xây dựng Mặt trận Việt Minh: “Lúc leo lét bắt đầu nhóm

lửa/Biết bao nhiêu là sự khó khăn” [7, tr.276]. Với lòng tin mãnh liệt vào nhân dân, bằng tư duy mang tầm chiến lược và những hành động quyết đoán, đúng đắn, Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công Mặt trận Việt Minh trong những điều kiện vô cùng gian khó. Vì thế, sự ra đời và phát triển kỳ diệu của Mặt trận Việt Minh thêm một lần nữa khẳng định tầm vóc vĩ đại của Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bảo tàng Hồ Chí Minh (2012), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Văn Tiến Dũng (1993), *Đi theo con đường của Bác*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Võ Nguyên Giáp (2012), *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Võ Nguyên Giáp (1995), *Chiến đấu trong vòng vây*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11] Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Lịch sử Văn phòng Trung ương Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [12] Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1995), *Sự nghiệp và tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

